

Complaint Form - Intellectual Property ('IP') and Others

Đơn Khiếu Nại – Sở Hữu Trí Tuệ ('SHTT') và Các Vấn Đề Khác

***Note / *Lưu ý**

- All fields are required / Vui lòng điền tất cả các mục
- For multi-options with ☐, please stick ☒ where applicable / Đối với mục có nhiều lựa chọn vào ô ☐, vui lòng chọn ☒ vào ô thích hợp
- For respective complaint, it is required to provide full and duly documents as listed in the attached Guidance for Required Documents, together with this complaint form to cskh@hotro.shopee.vn. Đối với từng lĩnh vực khiếu nại, Bên Khiếu Nại phải cung cấp đầy đủ và hợp lệ tất cả các tài liệu được nêu tại Bản Hướng Dẫn Các Tài Liệu Cần Cung Cấp cùng với Đơn Khiếu Nại này đến cskh@hotro.shopee.vn.

No · ST T	REQUIRED INFORMATION / THÔNG TIN BẮT BUỘC		
I. Information of the Complained Products / Thông Tin Sản Phẩm Khiếu Nại			
1.	Product Name / Tên Sản Phẩm		
2.	Listing of Item(s) / Danh Sách (Các) Sản Phẩm	Please provide URL / Vui lòng cung cấp đường link URL: _____	
3.	Nature of Complaint / Lĩnh Vực Khiếu Nại	Patent Infringement Vi Phạm Sáng Chế	☐
		Industrial Design Infringement Vi Phạm Kiểu Dáng Công Nghiệp	☐
		Trademark Infringement Vi Phạm Nhãn Hiệu	☐
		Tradename Infringement Vi Phạm Tên Thương Mại	☐
		Copyright Infringement (Works / Image) Vi Phạm Bản Quyền (Tác Phẩm / Hình Ảnh)	☐
		Counterfeit Products Hàng Giả, Hàng Nhái	☐

		Other(s), please state: (Các) Vi phạm khác, vui lòng ghi rõ:	_____
4.	Describe Ground of Complaint / Căn Cứ Khiếu Nại	_____	
5.	IP Registration number(s) / (Các) Số đăng ký SHTT	_____	
6.	Country(ies) of IP Registration / (Các) Quốc gia Đăng ký SHTT	International Registration Đăng ký Quốc tế	☐
		Registered in Vietnam Đăng ký tại Việt Nam	☐
		Registered in other country(ies). Please specify: Đăng ký tại (các) quốc gia khác. Vui lòng nêu rõ:	_____
7.	Does the IP registration certificate cover Vietnam? / Văn bằng đăng ký SHTT có bao gồm Việt Nam?	Yes Có bao gồm Việt Nam	☐
		No – Please specify the reason: Không bao gồm Việt Nam – Vui lòng nêu rõ lý do:	_____
II. Information of the Informant / Thông Tin Bên Khiếu Nại			
8.	a. For the informant being entity / Trường hợp bên khiếu nại là tổ chức Name / Tên: _____ Incorporation No. / Số Chứng nhận thành lập / Đăng ký kinh doanh: _____ Incorporation Country / Quốc gia Thành lập: _____ Address / Địa chỉ: _____ Telephone No. / Số điện thoại: _____ Fax No. / Số Fax: _____ Email address to contact with Shopee / Email để liên lạc với Shopee: _____ Email address to contact with Sellers / Email để liên lạc với Bên bán: _____ Website: _____		
	b. For the informant being individual / Trường hợp bên khiếu nại là cá nhân Name / Tên đầy đủ: _____ ID / Passport No. / Số CMND / Căn cước / Hộ chiếu: _____		

	Nationality / Quốc tịch: _____ Address / Địa chỉ: _____ Telephone No. / Số điện thoại: _____ Email address to contact with Shopee / Email để liên lạc với Shopee: _____ Email address to contact with Sellers / Email để liên lạc với Bên bán:: _____ Website: _____		
9.	Legal status of the Informant / Tư cách pháp lý của Bên khiếu nại	IP's Owner <i>Chủ Sở Hữu SHTT</i>	☐
		Authorized Person / Entity from the IP's Owner to complain <i>Người được Chủ Sở Hữu SHTT Ủy Quyền khiếu nại</i>	☐
		Đại Lý Phân Phối <i>Distributor / Agent</i>	☐
		Other, please state: <i>Tư cách khác, vui lòng nêu rõ:</i>	_____
III. Informant's Declaration / Cam kết của Bên khiếu nại			
- I have the rights or am duly authorised to make this complaint. I have made this complaint in good faith and belief that the use of the material in the manner complained above is not authorised by the Intellectual Property Owner or the law. The information in this Form and any material provided in support of this complaint is accurate, and undertake to indemnify Shopee and/or its affiliates for any damages caused by this complaint. <i>Tôi cam kết các vấn đề được khiếu nại ở trên đã được pháp nhân sở hữu trí tuệ hoặc luật pháp cho phép. Các thông tin được cung cấp trong đơn khiếu nại này, cùng các hồ sơ, tài liệu có liên quan là chính xác và hợp pháp. Tôi là người được pháp nhân có quyền sở hữu trí tuệ đang bị vi phạm ủy quyền giải quyết các tranh chấp nêu trên.</i> - I hereby give consent to Shopee to provide my contact details to the seller for the purposes of this complaint. <i>Tôi theo đây đồng ý cho Shopee cung cấp mọi thông tin liên lạc của mình cho người bán nhằm mục đích giải quyết đơn khiếu nại này.</i> - I hereby agree that Shopee has the right to reject processing this complaint if I do not provide complete documents as required in the attached Guidance for Required Documents or otherwise requested by Shopee. <i>Tôi đồng ý rằng Shopee được quyền từ chối giải quyết khiếu nại này trường hợp tôi không cung cấp đầy đủ tất cả các hồ sơ được nêu tại Bản Hướng Dẫn Các Tài Liệu Cần Cung Cấp theo đây hoặc bằng cách khác được yêu cầu bởi Shopee.</i>			
Informant's Signature / Người làm đơn ký tên	_____ Full Name / Tên đầy đủ: _____		
Date / Ngày làm đơn	_____		

BẢN HƯỚNG DẪN CÁC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP
GUIDANCE FOR REQUIRED DOCUMENTS

Loại Khiếu Nại <i>Type of Complaint</i>	Sáng Chế <i>Patent / Invention</i>	Kiểu Dáng Công Nghiệp <i>Industrial Design</i>	Nhãn Hiệu <i>Trade Mark</i>	Tên Thương Mại <i>Trade Name</i>	Hàng Giả / Hàng Nhái <i>Counterfeit Products</i>	Tác Phẩm / Hình Ảnh (Quyền Tác Giả) <i>Works / Image</i>
Giấy Tờ Cần Thiết <i>Required Documents</i>						
Đơn Khiếu Nại / Complaint Form <u>Lưu ý / Note:</u> 1. Đơn khiếu nại theo mẫu của Shopee <i>Per Shopee's complaint form</i> 2. Đơn phải được ký tên, đóng dấu <i>The complaint form is duly signed and sealed</i> 3. Phải chỉ rõ link / tài khoản người bán bị khiếu nại <i>The complaint form clearly indicates the reported link / seller account</i>	√	√	√	√	√	√
Thư Ủy Quyền / Power of Attorney <u>Lưu ý / Note:</u> 1. Chỉ áp dụng trong trường hợp Bên Khiếu Nại không phải Chủ Sở Hữu <i>Only applicable where the informant not-being IP owner</i>	√	√	√	√	√	√

2. Trường hợp bên ủy quyền là tổ chức / cá nhân nước ngoài, Thư Ủy Quyền phải được hợp pháp hóa lãnh sự <i>In case the authorizer is foreign entity / individual, the POA is subject to legalization</i>						
Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh / Giấy Chứng Nhận Thành Lập <i>The Enterprise Registration Certificate / Certificate of Incorporation</i> <i>*Trường hợp Bên Khiếu Nại là tổ chức</i> <i>Applicable where the informant being corporate</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chứng Minh Nhân Dân / Căn Cước Nhân Dân / Hộ Chiếu <i>Identification Card / Passport</i> <i>*Trường hợp Bên Khiếu Nại là cá nhân</i> <i>Applicable where the informant being individual</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hợp Đồng Phân Phối, Đại Lý hoặc Trích lục <i>Sale Distribution, Agency Agreement or its extract</i> <i>*Trường hợp Bên Khiếu Nại là Đại Lý Phân phối</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓

<i>Applicable where the informant being sale distributor or agency</i>						
Văn Bằng Bảo Hộ / Chứng Nhận Đăng Ký Bản Quyền / Chứng Nhận Đăng Ký Quốc Tế / Chứng Minh Quyền Sở Hữu Hợp Pháp <i>Protection Title / Registration / International Registration / Proofing for Ownership</i>	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chứng Nhận Đủ Điều Kiện An Toàn Thực Phẩm của Bộ / Sở Y Tế hoặc cơ quan chức năng khác <i>Food Hygiene Certificate issued by the Ministry / Department of Health or competent authorities</i> <i>*Trường hợp sản phẩm khiếu nại là thực phẩm chức năng</i> <i>Applicable where the reported product being functional food</i>			✓		✓	
Phiếu Công Bố Sản Phẩm Ra Thị Trường của Bộ / Sở Y Tế hoặc cơ quan chức năng khác <i>The Public Notice to the Products, issued by the Ministry / Department of Health or competent authorities</i>			✓		✓	

<i>*Trường hợp sản phẩm khiếu nại là mỹ phẩm</i> <i>Applicable where the reported product being cosmetic</i>						
Bảng Chứng Chứng Minh Khác <i>Other Supporting Document</i> <u>Lưu ý / Note:</u> 1. <i>Gửi kèm hình ảnh, tài liệu phân tích; và / hoặc</i> <i>To attach the photo, documents supporting the infringement report; and / or</i> 2. <i>Kết Quả Giám Định Sở Hữu Trí Tuệ do Viện Khoa Học Sở Hữu Trí Tuệ (VIPRI) hoặc một số cá nhân đủ điều kiện hoạt động giám định</i> <i>IP Valuation, issued by the Vietnam Intellectual Property Research Institution (VIPRI) or licensed valuator</i>					√	